| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **319**/2025/QĐST - HNGĐ | *Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Anh Trần Trung N**, sinh ngày 08/07/1980. Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2408 – Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, Trung tâm thương mại và căn hộ, 82 đường N, phường T, thành phố Hà Nội.

**2. Chị Đặng Thị Thanh M,** sinh ngày 09/9/1983. Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2408 – Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, Trung tâm thương mại và căn hộ, 82 đường N, phường T, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Trung N và chị Đặng Thị Thanh M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 085/2007 vào ngày 30 tháng 03 năm 2007 tại UBND thị trấn Đ, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung N và chị Đặng Thị Thanh M.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung tên Trần Đăng Minh H, sinh ngày 30/7/2008, giới tính: Nam; Trần Đăng Minh T, sinh ngày 07/10/2013, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Đăng Minh T, anh N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Đăng Minh H, từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Trung N và chị Đặng Thị Thanh M được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Trần Trung N và chị Đặng Thị Thanh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh Trần Trung N và chị Đặng Thị Thanh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Khoản vay nợ chung:* Anh Trần Trung N và chị Đặng Thị Thanh M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Đặng Thị Thanh M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005348 ngày 25/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực 2 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND thị trấn Đ nay là xã Đ, thành phố Hà Nội).
- Lưu HS, VP.

**Phạm Thị Thanh Phương**